

## THEORY OF THE LAW-MAKING ACTIVITY OF MANAGING FOREIGN WORKERS IN EDUCATION SECTOR IN VIETNAM NOWADAYS

Nguyen Thi Nhung, Tran Tien Dung, Nguyen Thi Huong An

Nguyen Thi Phan Mai, Ngon Chu Hoang\*

Hanoi Open University

ARTICLE INFO	ABSTRACT
<p><b>Received:</b> 18/8/2023</p> <p><b>Revised:</b> 02/12/2023</p> <p><b>Published:</b> 02/12/2023</p>	<p>This article presents several theoretical issues related to the causes, necessity, and orientation of the development of the law on the management of foreign workers operating in the field of education in Vietnam today. This article is carried out mainly by theoretical and practical analytical research methods. Stemming from the fact that foreign workers in the education sector will increase, and those need to be well managed, this article has examined the separate regulations governing this issue. From that, the research concludes Vietnam does not have its own rules to manage foreigners working in the field of education – and this fact exists for very specific reasons. In addition, the regulations currently used to manage foreign workers in the field of education still have many shortcomings. Therefore, the article has researched and proposed several orientations and recommendations for law-making activities in this area.</p>
<p><b>KEYWORDS</b></p> <p>Law</p> <p>Education</p> <p>Manage</p> <p>Teacher</p> <p>Foreign worker</p>	

## LÝ LUẬN VỀ XÂY DỰNG PHÁP LUẬT QUẢN LÝ NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Thị Nhung, Trần Tiến Dũng, Nguyễn Thị Hương An

Nguyễn Thị Phan Mai, Ngôn Chu Hoàng\*

Trường Đại học Mở Hà Nội

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
<p><b>Ngày nhận bài:</b> 18/8/2023</p> <p><b>Ngày hoàn thiện:</b> 02/12/2023</p> <p><b>Ngày đăng:</b> 02/12/2023</p>	<p>Bài viết này trình bày một số vấn đề lý luận liên quan đến nguyên nhân, tính cần thiết, và định hướng của việc xây dựng pháp luật quản lý lao động nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực giáo dục tại Việt Nam hiện nay. Bài viết này được thực hiện chủ yếu bởi phương pháp nghiên cứu phân tích lý thuyết và thực tiễn. Xuất phát từ thực tiễn người lao động nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục sẽ ngày một tăng kéo theo nhu cầu cần phải quản lý tốt đội ngũ này, bài viết đã khảo cứu các quy định riêng điều chỉnh vấn đề này. Từ đó bài viết đi đến kết luận, Việt Nam chưa có quy định riêng để quản lý người nước ngoài lao động trong lĩnh vực giáo dục – và thực tế này tồn tại là có nguyên nhân. Bên cạnh đó, những quy định hiện được sử dụng để quản lý người lao động nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục còn nhiều bất cập. Do đó, bài viết đã nghiên cứu và đề xuất một số định hướng, kiến nghị cho hoạt động xây dựng pháp luật trong lĩnh vực này.</p>
<p><b>TỪ KHÓA</b></p> <p>Pháp luật</p> <p>Giáo dục</p> <p>Quản lý</p> <p>Giáo viên</p> <p>Lao động nước ngoài</p>	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.8581>

\* Corresponding author. Email: [hoangnc@hou.edu.vn](mailto:hoangnc@hou.edu.vn)

## 1. Giới thiệu

Trước yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế [1], với chủ trương khuyến khích các tổ chức quốc tế, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ [2], sự tham gia của lực lượng lao động nước ngoài vào lĩnh vực giáo dục tại Việt Nam với vai trò giáo viên, giảng viên và quản lý giáo dục có xu hướng ngày một gia tăng.

Tuy nhiên, Việt Nam chưa có quy định để quản lý đội ngũ lao động nước ngoài làm việc trong lĩnh vực giáo dục. Luật nhà giáo – một khung pháp lý toàn diện về quản lý nhà nước đối với giáo viên, giảng viên hứa hẹn sẽ có cả những quy định về giáo viên, giảng viên người nước ngoài, nhưng luật này hiện đang trong quá trình xây dựng [3] và cũng chỉ giới hạn phạm vi ở những lao động làm “*nghề dạy học*”. Bên cạnh đó, những người lao động nước ngoài tại Việt Nam trong lĩnh vực giáo dục với vai trò bất kỳ vai trò nào đều không chịu sự điều chỉnh của Luật cán bộ, công chức, Luật viên chức. Thay vào đó, người nước ngoài tham gia giảng dạy hay quản lý giáo dục tại Việt Nam sẽ chỉ thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật lao động, cụ thể là phần quy định về lao động nước ngoài. Như vậy, sự thiếu vắng những quy định về quản lý lao động nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục có thể sẽ hạn chế việc thực hiện chính sách thu hút nguồn lực chất lượng phục vụ lâu dài cho những mục tiêu phát triển giáo dục của Việt Nam. Mặt khác, việc thiếu quy định cũng có thể dẫn đến những hạn chế trong quản lý hiệu quả và có chiều sâu nhằm phát huy vai trò của đội ngũ này.

Trên thực tế, pháp luật về lao động nước ngoài là một vấn đề không mới và đã có rất nhiều nghiên cứu trên thế giới và tại Việt Nam, tuy nhiên lao động nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục lại là vấn đề chưa có được nhiều nghiên cứu. Hiện tại, các nghiên cứu chủ yếu tiếp cận các góc độ riêng rẽ như vấn đề lao động nước ngoài, và vấn đề quản lý nhà giáo. Cụ thể, từ góc độ pháp luật quản lý lao động nước ngoài, đã có những nghiên cứu về bất cập [4] và phương hướng hoàn thiện [5], [6] pháp luật quản lý lao động nước ngoài tại Việt Nam hiện nay. Từ góc độ quản lý nhà giáo, đã có những nghiên cứu về chính sách nhằm nâng cao hiệu quả quản lý giáo viên [7] cũng như chiến lược đáp ứng yêu cầu về năng lực trong hội nhập của đội ngũ giáo viên [8]. Bên cạnh đó cũng đã có nghiên cứu về kinh nghiệm quản lý, xây dựng pháp luật quản lý giáo viên trên thế giới và đề xuất cho Việt Nam [9]. Riêng những nghiên cứu về quản lý giáo viên nước ngoài hiện xuất hiện rất ít, trong đó có một bài viết nổi bật đề cập đến phương pháp tiếp cận quản lý giáo viên nước ngoài dạy tiếng Anh từ góc độ chính sách, pháp luật đặt trong bối cảnh hội nhập của Thái Lan [10]. Bên cạnh đó cũng có nghiên cứu tiếp cận vấn đề quản trị đội ngũ giáo viên nước ngoài với tư duy quản lý một thị trường lao động lớn [11].

Như vậy, có thể thấy chưa có những nghiên cứu đầy đủ, toàn diện, về lao động nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, trong khi đó nhu cầu xây dựng pháp luật quản lý lực lượng này lại ngày một hiện hữu. Với mục tiêu làm rõ một số tiền đề lý luận cho hoạt động xây dựng pháp luật về quản lý đội ngũ giáo viên, quản lý giáo dục là người nước ngoài tại Việt Nam, nghiên cứu dưới đây sẽ đưa ra một phân tích nhằm luận giải, làm rõ 3 vấn đề sau: Thứ nhất, tại sao Việt Nam chưa có quy định về quản lý giáo viên, đội ngũ quản lý giáo dục người nước ngoài; thứ hai, tại sao Việt Nam cần có quy định về quản lý giáo viên, đội ngũ quản lý giáo dục người nước ngoài; thứ ba, nên có định hướng ra sao khi quy định về quản lý đội ngũ giáo viên, đội ngũ quản lý giáo dục là người nước ngoài tại Việt Nam.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp tiếp cận liên ngành quản lý giáo dục và chính sách – pháp luật để xác định giáo viên, đội ngũ quản lý giáo dục là người nước ngoài bản chất là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam trong lĩnh vực giáo dục nói chung.

Từ góc độ pháp lý người nước ngoài tại Việt Nam được xác định là những người không mang quốc tịch Việt Nam khi đang cư trú, làm việc trên lãnh thổ Việt Nam. Đồng thời người lao động trong lĩnh vực giáo dục sẽ là những cá nhân làm việc tại các cơ sở, tổ chức giáo dục – đào tạo, theo chế độ hợp đồng và quy định của Luật Lao động Việt Nam. Người lao động trong lĩnh vực

giáo dục bao gồm giáo viên, đội ngũ quản lý giáo dục, hoặc có thể mở rộng để bao gồm cả những vị trí hỗ trợ khác phục vụ cho mục tiêu giáo dục – đào tạo của tổ chức.

Từ góc độ của ngành quản lý giáo dục, người lao động trong lĩnh vực này là một trong những đối tượng chịu sự giám sát, tổ chức, điều hành của nhà quản trị nhằm thực hiện những mục tiêu giáo dục cụ thể.

Như vậy, với mục tiêu quản lý hiệu quả giáo viên và đội ngũ quản lý giáo dục là người nước ngoài nhằm đạt được những yêu cầu nhất định, việc nghiên cứu xây dựng thể chế, chính sách, và quy định pháp luật trong nghiên cứu này cũng sẽ bám sát theo mục tiêu đó. Ngoài ra, Giáo dục vốn được xem là một lĩnh vực được đặc trưng bởi vai trò “xã hội” sâu sắc của Nhà nước, do đó nhóm nghiên cứu sẽ tiếp cận vấn đề và đề xuất giải quyết vấn đề kể trên với tư duy phát huy vai trò lãnh đạo, quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục.

Do không có nhiều kết quả nghiên cứu trong cùng lĩnh vực, nghiên cứu này chủ yếu sử dụng phương pháp nghiên cứu lý thuyết và liên hệ thực tiễn. Cụ thể, lý thuyết về người lao động nước ngoài (hay người lao động nhập cư) là lý thuyết rộng hơn được áp dụng và phát triển riêng cho người lao động nước ngoài làm việc trong lĩnh vực giáo dục. Bên cạnh đó, thực tiễn được liên hệ chủ yếu lấy từ những thống kê về người nước ngoài làm việc tại Việt Nam cũng như những dự báo về nhu cầu đối với lao động nước ngoài ở lĩnh vực giáo dục trong thời gian tới.

Từ phương pháp tiếp cận, phương pháp nghiên cứu và mục tiêu nghiên cứu đã nêu, với 3 câu hỏi tiền đề, nghiên cứu sẽ làm rõ 3 nội dung tương ứng: (i) Nguyên nhân Việt Nam chưa có quy định về quản lý lao động nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; (ii) Những căn cứ cho thấy Việt Nam cần xây dựng quy định về lao động nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; (iii) Một số định hướng và kiến nghị cho Việt Nam khi xây dựng pháp luật quản lý người lao động nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

### 3. Kết quả và bàn luận

#### 3.1. Nguyên nhân Việt Nam chưa có quy định riêng về quản lý lao động nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục

Việc Việt Nam chưa có quy định riêng về quản lý lao động nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực giáo dục xuất phát từ nguyên nhân chính yếu là yêu cầu thực tiễn đối với những quy định này trong giai đoạn trước là chưa cao. Lý giải cho nhận định này, nhóm tác giả đưa ra ba luận điểm chính:

*Thứ nhất*, người nước ngoài đến làm việc tại Việt Nam nói chung và lực lượng lao động nước ngoài làm việc trong lĩnh vực giáo dục nói riêng chưa được thống kê chi tiết, đầy đủ. Mặc dù đã có những thống kê về số lượng người nước ngoài lao động tại Việt Nam được thực hiện bởi Bộ Lao Động - Thương Binh và Xã Hội – *Bảng 1*, tuy nhiên các thống kê chi tiết về lĩnh vực, ngành nghề của lao động, đặc biệt là lĩnh vực giáo dục đang còn là khoảng trống [12]. Việc không có những con số báo cáo đầy đủ cho thấy bức tranh toàn cảnh của người lao động nước ngoài tham gia lĩnh vực giáo dục tại Việt Nam một mặt phản ánh sự “thiếu quan tâm” của xã hội đối với lực lượng lao động này; đồng thời cũng không giúp các nhà quản lý có được căn cứ để nhận định, đánh giá hay hoạch định chính sách phù hợp. Nói cách khác, người nước ngoài làm việc trong lĩnh vực giáo dục là một vấn đề còn “mờ nhạt” do thiếu thông tin, căn cứ để đánh giá. Một số hiện tượng đơn lẻ như việc người lao động nước ngoài không đạt chuẩn làm việc trong các cơ sở giáo dục [13] chỉ là một mảnh ghép nhỏ và chưa đặt ra những yêu cầu rõ ràng đối với việc xây dựng pháp luật để quản lý đội ngũ này.

**Bảng 1. Số liệu lĩnh vực Lao động – Việc làm**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2021	2022
Số lao động người nước ngoài đang làm việc ở Việt Nam được cấp giấy phép lao động	Người	99.876	35.454

(Nguồn: <https://thongke.molisa.gov.vn/>)

*Thứ hai*, vấn đề quản lý người lao động nước ngoài tại Việt Nam trong lĩnh vực giáo dục được sử dụng chung với quy định về quản lý lao động nước ngoài. Việc áp dụng chung quy định như trên tính đến thời điểm hiện tại là tất yếu hợp lý bởi vừa đảm bảo tính công bằng, bình đẳng của các chủ thể trước pháp luật (coi mọi người nước ngoài tham gia quan hệ pháp luật lao động tại Việt Nam là bình đẳng như nhau – không phân biệt ngành nghề). Đồng thời, về mặt lập pháp, việc quy định như trên cũng bảo đảm tính thống nhất, tập trung, tối giản của quy định (không quy định riêng rẽ, rườm rà trong nhiều văn bản thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau). Bên cạnh đó, cần lưu ý rằng, gốc rễ của chế định quản lý người lao động nước ngoài tại Việt Nam xuất phát từ yêu cầu thu hút nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài rót vào Việt Nam nhằm giải quyết hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế từ cuối thế kỉ XX đến đầu thế kỉ XXI. Trên thực tế, quy định về quản lý lao động nước ngoài trong suốt giai đoạn từ 1977 tới 2005 hầu hết đều tập trung vào việc thu hút những nhà đầu tư, nhà quản lý, hay những chuyên gia trong lĩnh vực kinh tế - kĩ thuật. Chính vì vậy lực lượng lao động làm việc trong lĩnh vực giáo dục thường ít dành được sự quan tâm, và thường chỉ dừng lại ở các hình thức hợp tác trao đổi chuyên gia, học tập, hội nghị, hội thảo, seminar hay các hoạt động trong ngắn hạn khác.

*Thứ ba*, hiện tại Việt Nam chưa có quy định chuyên biệt để quản lý nhà nước đối với nhân lực trong ngành giáo dục nói chung do đó việc chưa có quy định riêng để quản lý nhân lực là người nước ngoài trong ngành giáo dục cũng có thể được coi là vấn đề tất yếu. Đến tháng 6 năm 2023 vừa qua, Chính phủ đã thông qua Tờ trình của Bộ GD&ĐT về đề nghị xây dựng Luật Nhà giáo. Đây có thể xem là một dấu mốc quan trọng đánh dấu cho sự thay đổi căn bản về nhận thức trong quản lý nhà nước đối với nhân lực trong ngành giáo dục, và hứa hẹn sẽ tạo ra tiền đề cho việc xây dựng, phát huy năng lực, cũng như phát triển cho lực lượng nhà giáo trong tương lai. Tuy nhiên, sự kiện này cũng là minh chứng cho thấy rằng cho tới khi Luật nhà giáo chính thức có hiệu lực việc quản lý, đầu tư, phát triển đội ngũ nhà giáo tại Việt Nam chưa được thể chế hóa và đảm bảo thực thi thông qua những quy định pháp luật cụ thể.

Như vậy, có thể thấy tính đến thời điểm hiện tại Việt Nam chưa có quy định về quản lý lao động nước ngoài làm việc trong lĩnh vực giáo dục (gồm cả giáo viên và đội ngũ quản lý giáo dục) là hoàn toàn hợp lý bởi cho đến hiện tại chúng ta vẫn chưa có những nghiên cứu tổng thể phù hợp để có thể đánh giá đúng đắn, đầy đủ về sự tham gia của người lao động nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục. Bên cạnh đó tính cấp thiết của việc xây dựng một quy định riêng để quản lý lao động nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục là không cao khi chính yêu cầu “luật hóa” hoạt động quản lý đội ngũ nhà giáo nói chung phải đến gần đây mới thực sự được ghi nhận trong khi đã có một số quy định chung về quản lý lao động nước ngoài có thể được áp dụng.

### **3.2. Những căn cứ cho thấy Việt Nam cần xây dựng quy định về lao động nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục**

Trong thời điểm hiện tại việc nghiên cứu xây dựng quy định về quản lý giáo viên và đội ngũ quản lý giáo dục là người nước ngoài tại Việt Nam là một yêu cầu cấp thiết bởi trong thời gian tới người nước ngoài sẽ tới Việt Nam làm việc trong lĩnh vực giáo dục nhiều hơn bởi những chính sách hiện tại. Trong khi đó, những quy định về quản lý lao động nước ngoài sẵn có nhìn chung không thể đáp ứng được mục tiêu quản lý chuyên biệt, hiệu quả đội ngũ này. Hơn nữa, khi Luật nhà giáo đang được nghiên cứu xây dựng, thì việc kết hợp nghiên cứu xây dựng quy định cho đối tượng nhà giáo là người nước ngoài cũng giúp tiết kiệm nguồn lực. Cụ thể:

Thứ nhất, với những chủ trương – chính sách thu hút, ưu đãi, tạo điều kiện hiện có của Việt Nam dành cho người nước ngoài tới làm việc trong lĩnh vực giáo dục, trong thời gian tới số lượng lao động nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục tại Việt Nam sẽ có những sự tăng trưởng vượt trội. Vào giai đoạn đầu của công cuộc hội nhập kinh tế quốc tế, với yêu cầu và nhận thức chỉ coi người lao động nước ngoài tới và làm việc là một xu thế tất yếu của toàn cầu hóa và hội nhập [14], và sự tham gia của lực lượng lao động nước ngoài là cách bổ sung nhanh chóng cho sự thiếu hụt và lao động có chuyên môn tay nghề cao [15] thì người lao động nước ngoài chỉ tới Việt

Nam và tham gia vào những lĩnh vực trọng điểm trong ngắn hạn. Tuy nhiên, với định hướng đầu tư cho dài hạn, trong giai đoạn hiện tại và sắp tới Việt Nam sẽ tập trung nguồn lực cho các mục tiêu giáo dục – đào tạo để có thể chủ động có được lực lượng lao động với chất lượng cao trong tương lai [1], [2]. Do vậy, trong xu hướng tăng cường đầu tư cho giáo dục, việc thu hút nguồn lực con người – đặc biệt là người nước ngoài có trình độ, chuyên môn cao, tới tham gia hoạt động giáo dục tại Việt Nam sẽ là tất yếu.

Thứ hai, pháp luật hiện tại về quản lý lao động nước ngoài chưa đảm bảo mục tiêu “quản lý hiệu quả” đội ngũ lao động là người ngoài làm việc trong lĩnh vực giáo dục tại Việt Nam bởi 2 nguyên nhân: (i) Một là pháp luật về quản lý lao động nước ngoài nói chung hiện tại được quy định trong hệ thống pháp luật về lao động Việt Nam chỉ quy định và điều chỉnh một số nội dung cơ bản như: điều kiện cho người nước ngoài được lao động tại Việt Nam; Trách nhiệm người tuyển dụng, sử dụng lao động người nước ngoài làm việc tại Việt Nam; Các trường hợp miễn cấp giấy phép lao động; Các trường hợp phải xin giấy phép lao động và trình tự thủ tục tương ứng. Như vậy, các quy định này chỉ phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước đối với lao động là người nước ngoài – chỉ đặt trên phương diện quan hệ lao động, và quản lý việc có hay không có cho phép người nước ngoài được lao động tại Việt Nam. (ii) Hai là từ phân tích trên, bởi những quy định hiện tại chỉ phục vụ mục tiêu quản lý quan hệ lao động có sự tham gia của người nước ngoài nên khi áp dụng cho đối tượng là người ngoài làm việc trong lĩnh vực giáo dục sẽ phát sinh một số bất cập. Ví dụ như: (a) Giấy phép lao động thời hạn 2 năm, gia hạn tối đa được thêm 2 năm [16]. Nhưng với ngành giáo dục thời gian 4 năm có thể là chưa đủ để đóng góp vào những mục tiêu tổng thể - do vậy, trong trường hợp này thời hạn của giấy phép lao động sẽ là rào cản; (b) Trong một số trường hợp khác khi người nước ngoài tới tham gia hoạt động giáo dục trong thời gian ngắn hơn (chỉ 1 kì học 6 tháng) hoặc gián đoạn (chỉ đến vài tháng trong liên tục vài năm) thì lúc này việc liên tục phải xin cấp giấy phép lao động do không thuộc diện được miễn [17] có thể cũng là chưa phù hợp; (c) Yêu cầu về hồ sơ xin cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục cũng đã có quy định [18]. Tuy nhiên, quy định còn chưa rõ ràng đặc biệt là chưa có hướng dẫn cụ thể về các loại bằng cấp, chứng chỉ để đánh giá trình độ, tiêu chuẩn (đặc biệt là ngành, lĩnh vực) đối với người nước ngoài.

Thứ ba, việc kết hợp nghiên cứu đề xuất xây dựng quy định về quản lý đội ngũ lao động người nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục là phù hợp để đóng góp cho xây dựng Luật nhà giáo sắp tới. Vì về bản chất người lao động nước ngoài làm việc trong lĩnh vực giáo dục không thể nằm ngoài tổng thể chính sách, quy định về quản lý nhà giáo. Hơn nữa, khi nghiên cứu cùng lúc quy định cho cả đối tượng là người Việt Nam và người ngoài tham gia làm việc trong lĩnh vực giáo dục sẽ giúp đảm bảo sự thống nhất quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực việc làm, có điều kiện để Nhà nước giữ cân bằng lợi ích của cả người lao động bản địa và người lao động nước ngoài. Đặc biệt, việc thống nhất quản lý và điều chỉnh đội ngũ nhà giáo, gồm cả người Việt Nam và người nước ngoài cũng là cơ sở để bảo vệ lợi ích quốc gia và thực thi đầy đủ nghĩa vụ quốc tế về vấn đề quyền con người trong lao động [19].

Tóm lại, để đáp ứng mục tiêu riêng về quản lý nhà nước đối với đội ngũ lao động là người nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục thì cần có những quy định mang tính đặc thù được xây dựng dựa trên góc độ phù hợp với những đặc trưng và yêu cầu của ngành giáo dục. Đặc biệt, khi lực lượng lao động nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục có xu hướng ngày một tăng và đòi hỏi phải có sự thống nhất, quản lý hiệu quả lực lượng này thông qua chính sách và pháp luật thì việc nghiên cứu và xây dựng quy định phù hợp là vô cùng cần thiết.

### **3.3. Một số định hướng và kiến nghị cho Việt Nam khi xây dựng pháp luật quản lý người lao động nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục**

Dựa trên cơ sở là những phân tích ở trên, nhóm tác giả đề xuất một số định hướng và giải pháp cụ thể cho Việt Nam khi xây dựng pháp luật về quản lý lao động nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục như sau:

Về định hướng: *Thứ nhất*, cần thống nhất xây dựng quy định pháp luật về quản lý người lao động nước ngoài làm việc trong lĩnh vực giáo dục ở Việt Nam cùng với quy định của Luật nhà giáo. *Thứ hai*, để xây dựng các quy định về quản lý người lao động nước ngoài cần có thêm những thống kê, điều tra, đánh giá, dự báo những vai trò và tác động của lực lượng này đối với lĩnh vực giáo dục tại Việt Nam. *Thứ ba*, cần bám sát các mục tiêu về phát triển hệ thống giáo dục của Việt Nam khi xây dựng quy định về quản lý đội ngũ giáo viên, đội ngũ quản lý giáo dục là người nước ngoài. *Thứ tư*, cần điều chỉnh hoặc tạo ra một số quy định, hướng dẫn riêng phù hợp với lao động nước ngoài làm việc trong lĩnh vực lao động

Về kiến nghị cụ thể: *Thứ nhất*, đối với quy định về pháp luật lao động hiện tại nên cụ thể hóa các trường hợp cấp giấy phép lao động cho đội ngũ giáo viên, đội ngũ quản lý giáo dục tới Việt Nam làm việc. Trong một số trường hợp có thể rút ngắn, cắt giảm thủ tục để đơn giản hóa và dễ thu hút nhân lực có trình độ cao. Trong một số trường hợp có thể siết chặt quy định để hạn chế các hình thức lợi dụng chính sách lao động để nhập cư; *Thứ hai*, cần có thêm các văn bản hướng dẫn cụ thể chi tiết cho trường hợp làm hồ sơ xin cấp giấy phép lao động khi tham gia vào lĩnh vực giáo dục, đặc biệt là với các loại hình bằng cấp, chứng chỉ, hay kinh nghiệm chuyên môn trong ngành và lĩnh vực cụ thể. *Thứ ba*, ngoài các quy định để đánh giá trình độ chuyên môn, do vai trò và tầm ảnh hưởng đặc biệt của ngành giáo dục, các yếu tố khác để đánh giá và xem xét việc cấp cũng như thu hồi giấy phép lao động cũng cần được cân nhắc xây dựng. *Thứ tư*, cần bổ sung quy định về trình độ khi cấp giấy phép lao động cho đội ngũ quản lý giáo dục là người nước ngoài vì hiện tại chỉ có quy định về trình độ cho đội ngũ giáo viên là người nước ngoài. *Thứ năm*, cần tăng cường cơ chế giám sát và thi hành các biện pháp xử lý đối với việc tuyển dụng, sử dụng người lao động nước ngoài không đảm bảo quy định, yêu cầu, chất lượng trong cơ sở giáo dục – đào tạo.

#### 4. Kết luận

Xuất phát từ lý giải nguyên nhân của thực trạng chưa có quy định về pháp luật quản lý lao động nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, nghiên cứu đã luận giải được tính cấp thiết của việc cần phải có quy định này vào giai đoạn trước là không cao. Cho tới thời điểm hiện tại, cùng với việc Luật Nhà giáo bắt đầu được xây dựng, cùng với chủ trương thu hút nguồn lực và tập trung cho giáo dục, nghiên cứu đã chỉ ra xu hướng tất yếu của sự tham gia ngày một nhiều của người người vào thị trường lao động của Việt Nam trong lĩnh vực giáo dục. Kết hợp với những phân tích về hạn chế của việc sử dụng pháp luật lao động nói chung để điều chỉnh và quản lý đối tượng là giáo viên và đội ngũ quản lý giáo dục người nước ngoài nghiên cứu đã chỉ ra một số định hướng cho xây dựng quy định riêng cho lĩnh vực này, đồng thời kiến nghị một số giải pháp cụ thể hoàn thiện pháp luật lao động hiện tại nhằm đáp ứng tốt hơn cho các yêu cầu của lĩnh vực giáo dục.

#### Lời cảm ơn

Nghiên cứu này được tài trợ bởi đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp Bộ “Nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp quản lý đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục là người nước ngoài tham gia các hoạt động giáo dục tại Việt Nam”, mã số đề tài: B2022-MHN-03.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] The Central Executive Committee, *Resolution No. 29-NQ/TW dated April 11, 2013 of the Central Committee on “Fundamentally and comprehensively renovating education and training to meet the requirements of industrialization and modernization in economic conditions. socialist-oriented market and international integration”*, 2013.
- [2] The Government, *Resolution No. 35-NQ/CP dated April 6, 2021 of the Government on “Strengthening the mobilization of society's resources for investment in education and training development in the period of 2019 – 2025”*, 2021.
- [3] L. Phuong, “The Government unanimously approved the issue of building the Law on Teachers,” 2023. [Online]. Available: <https://baochinhphu.vn/chinh-phu-thong-nhat-thong-qua-de-nghi-xay-dung-luat-nha-giao-102230629113500533.htm>. [Accessed August 01, 2023].

- [4] T. H. G. Pham, "Inadequacies of the law on management foreign labor working in Vietnam," *Journal of Democracy and Law*, vol. 317, no. 8, pp. 32-37, 2018.
- [5] T. B. N. Tran, "Perfecting laws on the state management of foreign workers working in Vietnam," *Vietnam trade and industry review*, vol. 9, pp. 36-42, 2020.
- [6] T. T. N. Khuc and T. H. G. Pham, "Complete Vietnam labor law on the basis of compliance with foreign labor management principles," *Journal of Science on Procuratorate*, vol. 6, pp. 43-48, 2020.
- [7] H. Trinh, V. Nguyen, P. Tran, L. Vo, and D. Hoang, "Improve the Effectiveness of Training Management for School Teacher in Vietnam," *INTED2019 Proceedings (Proceedings Indexed in Web of Science)*, 13th International Technology, Education and Development Conference, 11-13 March, 2019. Valencia, Spain, 2019, pp. 3996-4000, doi: 10.21125/inted.2019.1005.
- [8] H. Trinh, P. Tran, and V. Nguyen, "Training School Teachers to Meet the Requirements of Education Innovation and Industrial Revolution 4.0 in Vietnam," *INTED2019 Proceedings (Proceedings Indexed in Web of Science)*, 13th International Technology, Education and Development Conference, 11-13 March, 2019. Valencia, Spain, 2019, pp. 3912-3917, doi: 10.21125/inted.2019.0991.
- [9] C. P. Tran, D. N. T. Pham, and T. A. H. Trinh, "Promulgating Teachers Law: A Necessity Viewed from the Practice of Law on Teachers in the World," *International Journal of Innovative Science and Research Technology*, vol. 6, no. 1, pp. 1063-1070, 2021.
- [10] P. M. Putthithanasombat and J. Walsh, "Management of Foreign Teachers in International Educational Institutes in Thailand," *Journal of Education and Vocational Research*, vol. 4, no. 8, pp. 230-237, 2013, doi:10.22610/jevr.v4i8.125.
- [11] K. Larsen and S. Vincent-Lancrin, "The Learning Business: Can Trade in International Education Work?" *OECD Observer*, no. 6, p. 26, 2002, doi: 10.1787/observer-v2002-6-en.
- [12] International Labor Organization (ILO) and General Statistics Office, "There is still a gap in the management of international migrant workers," *Data Gaps in Statistics of International Migrant Workers in Vietnam*, 2022. [Online]. Available: <https://www.tinnhanhchungkhoan.vn/van-co-khoang-trong-trong-quan-ly-lao-dong-di-cu-quoc-te-post317533.html>. [Accessed August 01, 2023].
- [13] VTV News, "Many foreign centers recruit unqualified foreign teachers," 2019. [Online]. Available: <https://vtv.vn/chuyen-dong-24h/nhieu-trung-tam-ngoai-ngu-tuyen-dung-giao-vien-nuoc-ngoai-khong-dat-chuan-20190821152130328.htm>. [Accessed August 01, 2023].
- [14] B. N. Luu, "Some legal issues about foreigners coming to work in Vietnam," *Journal of Legal Studies*, vol. 9, p. 1, 2009.
- [15] L. Phuong, *Management of foreign workers working in Vietnam: Harmony between requirements and benefits*. Labor Press, September 12, 2015.
- [16] National Assembly, *Labor Law 2019: Article 155 - Term of work permit*, 2019.
- [17] National Assembly, *Labor Law 2019: Article 154 - Foreign workers working in Vietnam are not eligible for work permits*, 2019.
- [18] The Government, *Decree 152/2020/ND-CP, Point h, Clause 4, Article 9 - Dossier of application for a work permit*, 2020.
- [19] C. T. Pham, "Employee's rights in international legal documents: A component part of the human rights system," *Ensuring human rights in law Vietnamese workers*, Vietnam National University Press, Hanoi, pp. 11-12, 2013.